TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/DS-ST
Ngày: 10-01-2025.
V/v *Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà PHẠM YẾN NHƯ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà TRIỆU THỊ HẰNG

2. Ông NGUYỄN HUY KHOA

- Thư ký phiên toà: Bà Triệu Thảo Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên tòa*: Ông PHẠM VĂN BẢNG.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 355/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2024, về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-DS ngày 16/12/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Vòng Tuấn Đ - Sinh năm 1966; Địa chỉ: Tổ A, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Ông Vòng Tuấn Đ ủy quyền cho bà Hồ Lê Bảo N theo giấy ủy quyền ngày 24/10/2024 tại văn phòng Công chứng Nguyễn Đức T.

- Bị đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Bá H, sinh năm 1969 bà Dương Hoàng Thiên T, sinh năm 1973; Địa chỉ: Số 20, P, tổ B, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn bà N có mặt; Bị đơn bà T có mặt, ông H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, các bản khai đại diện nguyên đơn bà Lê Hồ Bảo N trình bày:***

Do mối quan hệ quen biết nên ông Vòng Tuấn Đ có cho vợ chồng ông Nguyễn Bá H, bà Dương Hoàng Thiên T vay tiền. Các lần vay tiền như sau: Ngày 17/01/2023 vay số tiền 60.000.000 đồng, mục đích là để nhập hàng về bán dịp Tết. Lãi suất thỏa thuận là 1%/tháng. Thời hạn vay là 02 tháng tức đến ngày 17/3/2023 ông H, bà T có nghĩa vụ trả tiền cho ông Đ. Bà T có lập một giấy mượn tiền viết tay ngày 17/01/2023 có chữ ký của bà T.

Ngày 16/02/2023 vay số tiền 100.000.000 đồng, mục đích là để đầu tư buôn bán. Lãi suất thỏa thuận là 1%/tháng. Thời hạn vay là 05 tháng kể từ ngày vay. Ông H, bà T có lập một giấy mượn tiền viết tay ngày 16/02/2023 có chữ ký của ông H, bà T. Đối với khoản vay này, ông H, bà T đã trả cho ông Đ số tiền gốc là 1.600.000 đồng, còn nợ lại số tiền 98.400.000 đồng.

Vậy tổng số tiền gốc ông H, bà T còn nợ ông Đ là 158.400.000 đồng. Quá thời hạn trả nợ như đã thỏa thuận ông H, bà T không trả tiền cho ông Đ dù ông Đ đã yêu cầu rất nhiều lần. Ông H, bà T luôn khất lần, lẩn tránh, lấy nhiều lý do để trốn tránh việc trả tiền, không có thiện chí trả nợ cho ông Đ.

Vì vậy ông Vòng Tuấn Đ khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Bá H, bà Dương Hoàng Thiên T phải trả cho ông Đ số tiền nợ gốc là 158.400.000 đồng (Một trăm năm mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng). Ngoài ra ông Đ yêu cầu ông H, bà T ông H, bà T phải trả cho ông Đ tiền lãi:

Đối với nợ gốc 60.000.000 đồng tính từ ngày 17/01/2023 đến hôm nay ngày 04/12/2024 là 22 (hai mươi hai) tháng với mức lãi suất 1%/tháng, cụ thể:

60.000.000₫ x 1% x 22 tháng = 13.200.000 đồng.

Đối với khoản nợ gốc 98.400.000 đồng tính từ ngày 16/02/2023 đến hôm nay ngày 04/12/2024 là 21 (hai mươi hai) tháng với mức lãi suất 1%/tháng, cụ thể: 98.400.000₫ x 1% x 21tháng = 20.664.000 đồng.

Tổng số tiền ông H bà T phải trả là: (60.000.000₫ + 98.400.000₫) + (13.200.000₫ + 20.664.000₫) = 192.264.000 đồng.

Yêu cầu vợ chồng ông H bà T trả một lần.

*** Bị đơn ông Nguyễn Bá H và bà Dương Hoàng Thiên T vắng mặt không có lý do nhưng có văn bản trình bày:**

Vợ chồng tôi công nhận còn nợ ông Vòng Tuấn Đ số tiền gốc là 158.400.000 đồng (Một trăm năm mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng).

Vợ chồng tôi đồng ý với lãi suất ngân hàng quy định là 1%/tháng.

Tổng số tiền vợ chồng tôi phải trả là:

(60.000.000₫ + 98.400.000₫) + (13.200.000₫ + 20.664.000₫) = 192.264.000 đồng. Chúng tôi đồng ý nhưng do làm ăn thất bại không thể có số tiền lớn để trả một lần nên chúng tôi xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không được do bị đơn vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn bà N và bà T đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án: Vợ chồng ông Nguyễn Bá H bà Dương Hoàng Thiên T trả cho ông Vòng Tuấn Đ số tiền gốc 160.000.000đồng và 10.000.000đ tiền lãi. Tổng cộng cả gốc và lãi là 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng).

** Đại diện Viện kiểm sát huyện phát biểu:*

- *Về việc tuân theo pháp luật*: Thẩm phán chấp hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đúng quan hệ tranh chấp, đúng người tham gia tố tụng, thực hiện đúng các yêu cầu về trình tự thủ tục từ khai mạc phiên tòa, thủ tục xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án nguyên đơn bị đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 68, 70, 71 BLTT dân sự.

- *Về nội dung vụ án:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vòng Tuấn Đ, buộc vợ chồng ông Nguyễn Bá H, bà Dương Hoàng Thiên T phải trả cho ông Đ số tiền gốc 160.000.000đồng và 10.000.000đ tiền lãi. Tổng cộng cả gốc và lãi là 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* giữa nguyên đơn ông Vòng Tuấn Đ và bị đơn vợ chồng Nguyễn Bá H, bà Dương Hoàng Thiên T. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Bá H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn bà N và bà T đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án: Vợ chồng ông H bà T trả cho ông Vòng Tuấn Đ số tiền gốc 160.000.000đồng và 10.000.000đ tiền lãi.

Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vòng Tuấn Đ, buộc vợ chồng ông Nguyễn Bá H, bà Dương Hoàng Thiên T có nghĩa vụ trả cho ông Đ số tiền gốc 160.000.000đồng và 10.000.000đ tiền lãi. Tổng cộng cả gốc và lãi là 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng).

[4] Về án phí: Vợ chồng bà T ông H phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho ông Đ là 8.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Đ số tiền đã nộp tạm ứng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 220, 232, 264, 266 và Điều 267 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vòng Tuấn Đ. Buộc vợ chồng ông Nguyễn Bá H, bà Dương Hoàng Thiên T có nghĩa vụ trả cho ông Đ số tiền

gốc 160.000.000đồng và 10.000.000đ tiền lãi. Tổng cộng cả gốc và lãi là 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

[2] Về án phí: Vợ chồng bà T ông H phải chịu 8.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Đ số tiền 5.634.800đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000029 ngày 07/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ông Đ, bà T có quyền kháng cáo, ông H vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- TAND tỉnh Lâm Đồng.
-VKS H.Đ, T. Lâm Đồng.
- Chi cục THA dân sự huyện Đư, tỉnh Lâm Đồng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Yến Như